

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 603/BDT-CSĐT ngày 20/10/2023,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Chương trình) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

- Triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình; đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã được giao nhiệm vụ phải phối hợp chặt chẽ, quyết liệt trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo thực hiện kịp thời, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện gắn với tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá sản phẩm địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới.

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức quản lý, tổ chức Chương trình.

- Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá Chương trình.

- Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình; nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá.

- 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường số đồng bộ từ Trung ương tới địa phương, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống.

- 100% các cơ quan, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được thông tin tự động về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai.

- Thiết lập và công bố các bộ dữ liệu mở về kết quả triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để công khai cho các tổ chức, người dân;

- Phấn đấu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh,...).

- 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tác nghiệp trên môi trường số.

- Phấn đấu các cơ quan công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ tỉnh đến huyện được đảm bảo hạ tầng, trang bị vận hành phòng họp trực tuyến.

- Có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn được triển khai trên môi trường số.

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Đề án được triển khai đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng.

- Phấn đấu 100% người có uy tín, đồng bào dân tộc thiểu số nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; thông tin an ninh, trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội vùng thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Đề án.

- Phấn đấu từng bước đưa các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Đề án.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) *Phạm vi*: Các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh tham gia quản lý, thực hiện Chương trình; các huyện, thị xã, các xã triển khai thực hiện Chương trình.

b) *Thời gian thực hiện*: Từ năm 2023 đến năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

a) *Đối tượng thụ hưởng*: Cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình các cấp, người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai thực hiện Chương trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) *Đối tượng thực hiện*: Hệ thống các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở; các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ

1. Các nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong triển khai thực hiện Đề án

1.1. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

a) *Nội dung thực hiện*:

- Hệ thống hóa, thống nhất các số liệu, chỉ số thống kê, báo cáo theo từng hạng mục, nội dung cập nhật.

- Cung cấp đa dạng các loại bảng biểu, biểu đồ, phân tích,... giúp nhà quản lý dễ dàng lập các báo cáo để phân tích và thống kê dự án chi tiết.

- Báo cáo tiến độ dự án, báo cáo công việc trễ hạn, báo cáo công việc sắp phải hoàn thành, báo cáo điểm công việc (*người dùng chỉ cần nhập dữ liệu vào hệ thống số tự động xuất ra các văn bản, hợp đồng, hay biểu mẫu, Hệ thống cũng tích hợp khả năng xuất dữ liệu ra file word, excel,...*).

- Tích hợp công cụ phân tích, hiển thị dữ liệu đa chiều, hỗ trợ hiển thị nhiều lớp dữ liệu trên bản đồ số GIS.

- Các hệ thống có nhu cầu khai thác dữ liệu mà Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình sẽ thực hiện kết nối khai thác dữ liệu...

b) *Cơ quan chủ trì*: Ủy ban Dân tộc.

c) *Cơ quan phối hợp*: UBND tỉnh (các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện).

1.2. Xây dựng Cổng thông tin thành phần Chương trình

a) *Nội dung thực hiện*:

- Xây dựng trên nền tảng Portal, tích hợp với nền tảng lõi hệ thống quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình và hệ thống thông tin báo cáo trên đa nền tảng thiết bị và đa môi trường mạng.

- Diễn đàn đối thoại (*forum*): trao đổi thông tin, góp ý đối thoại với cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác dân tộc.

- Kênh truyền thông đa phương tiện trực tuyến về những tấm lòng vàng, các gương điển hình tiêu biểu.

- Hệ thống quản lý về tư liệu, các hoạt động phục vụ truyền thông, tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên Cổng thông tin tuyên truyền như: các tài liệu số (hoặc điện tử), các video tuyên truyền, phóng sự tài liệu, phim tài liệu, các cuộc tọa đàm hỏi đáp chính sách, các spot âm thanh,... phục vụ công tác truyền thông và tra cứu, khai thác thông tin.

- Hệ thống quản lý và trình diễn tài liệu đào tạo, tập huấn.

- Hệ thống quản lý nội dung và giải pháp truyền thông.

- Xây dựng và vận hành Kho học liệu điện tử, Hệ thống quản lý học tập điện tử để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình theo quy định tại Điều 52, Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Các Trang thông tin tuyên truyền Chương trình tại tỉnh tích hợp với Cổng thông tin của Chương trình để khai thác, đồng bộ dữ liệu về các văn bản, chính sách, hoạt động, báo cáo kết quả,... từ Cổng thông tin về các trang thông tin.

b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban Dân tộc.

c) Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh (các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện).

1.3. Xây dựng Hệ thống hợp trực tuyến

a) Nội dung thực hiện: Phối hợp, triển khai thực hiện đầu tư, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ Hệ thống hợp trực tuyến toàn quốc phục vụ Ban Chỉ đạo Chương trình; đường truyền chuyên biệt phục vụ Hệ thống điều hành, hệ thống thông tin phục vụ Chương trình. Triển khai đầu tư thiết bị điều khiển đa điểm (MCU) và Phòng họp trung tâm tại cơ quan chủ Chương trình (Ủy ban Dân tộc); cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh, cấp huyện có nhiệm vụ đầu tư/nâng cấp/tích hợp thiết bị đầu cuối và phòng họp tại địa phương đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban Dân tộc.

c) Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh (các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện).

1.4. Xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia

a) Nội dung thực hiện: Phối hợp, triển khai thực hiện xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các Dự án, Tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình; giải pháp về triển khai đồng bộ số liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác như: Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thống kê,... để tối ưu hiệu quả sử dụng cơ sở dữ liệu, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban Dân tộc.

c) Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh (các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện).

1.5. Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn

a) Nội dung thực hiện: Phối hợp, triển khai tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, Hội nghị, Hội thảo về Chuyển đổi số và quản lý Hệ thống thông tin Chương trình; nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình.

b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban Dân tộc.

c) Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh (các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện).

2. Các nhiệm vụ do các sở, ngành, UBND cấp huyện chủ trì thực hiện

2.1. Triển khai hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

a) Nội dung: Đầu tư hệ thống máy tính, cung cấp tài khoản sử dụng cho các đơn vị liên quan phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

b) Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.

2.2. Triển khai Cổng thông tin thành phần Chương trình

a) Nội dung thực hiện: Tích hợp, liên thông Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bình Phước, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình với Cổng thông tin của Chương trình ở Trung ương để khai thác, đồng bộ dữ liệu về các văn bản, chính sách, hoạt động, báo cáo kết quả,... từ Cổng thông tin của Chương trình ở Trung ương về Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bình Phước, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình của tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.

2.3. Xây dựng Hệ thống họp trực tuyến

a) Đầu tư Hệ thống phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh (Cơ quan thường trực Chương trình của tỉnh):

- Nội dung: Đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến, trang bị các thiết bị đầu cuối và vật dụng cần thiết để phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

- Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cải tạo, nâng cấp Hệ thống phòng họp trực tuyến tại UBND các huyện, UBND các thị xã: Bình Long, Chơn Thành:

- Nội dung: Đầu tư nâng cấp phòng họp trực tuyến, trang bị các thiết bị đầu cuối và vật dụng cần thiết để phòng họp trực tuyến tại địa phương đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, UBND các thị xã: Bình Long, Chơn Thành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh.

2.4. Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số và quản lý Hệ thống thông tin của Chương trình, nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.

V. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp và người dân, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động của Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu,...

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện Đề án.

2. Triển khai thực hiện kiến tạo thể chế do Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, chỉ đạo

- Thực hiện kiến trúc tổng thể hệ thống ứng dụng và CSDL số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, làm nền tảng lõi cho việc tích hợp các hệ thống thông tin đã và đang triển khai.

- Chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu đánh giá của từng nhiệm vụ trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp từ trung ương đến cơ sở.

- Thể chế hóa các quy trình quản lý thành các văn bản hướng dẫn; xây dựng và ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống ứng dụng và cơ sở dữ liệu số.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan

quản lý, thực hiện và cán bộ triển khai Chương trình các cấp, các sở, ngành liên quan thông qua các hội nghị, hội thảo,...

- Triển khai các chương trình, tài liệu tập huấn về chuyên đổi số, các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số do Ủy ban Dân tộc biên soạn và triển khai.

- Phối hợp tổ chức các Hội nghị, hội thảo, tọa đàm trực tuyến và trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Hỗ trợ từ xa trong triển khai sử dụng và xử lý những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc nghiên cứu triển khai thí điểm chuyển đổi số một số hoạt động của Chương trình có khả năng phát huy hiệu quả, tính lan tỏa cao được các tổ chức, cá nhân quan tâm.

- Thực hiện xây dựng thí điểm một số mô hình Chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức, tổng hợp Chương trình tại 01 huyện, 01 xã và 01 ngành của tỉnh; để tạo cơ sở nhân rộng mô hình và căn cứ triển khai cho giai đoạn tiếp theo.

5. Xây dựng các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin và quản trị, vận hành, đào tạo, bảo trì

- Đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý Chương trình ở các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình.

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng cơ chế, chính sách về bảo mật, an toàn an ninh mạng.

- Thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt các hệ thống thông tin.

- Tổ chức triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, mô hình 04 lớp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc dự án theo quy định.

- Thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin; các trang thiết bị này được tích hợp vào các dự án thành phần theo yêu cầu thực tế.

7. Huy động nguồn lực

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực chuyển đổi số để thực hiện thành công mục tiêu của Kế hoạch.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn triển khai thực hiện Kế hoạch được bố trí, đảm bảo từ kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030:

- Nội dung số 1 và số 2 của Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 “Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”.

- Tiểu dự án 4, Dự án 5 “Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình”.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch theo mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Chủ trì triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Hệ thống phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh; Dự án đầu tư hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

- Là cơ quan đầu mối của tỉnh, phối hợp với các Vụ, cơ quan của Ủy ban Dân tộc trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; phối hợp thực hiện các nội dung yêu cầu của Ủy ban Dân tộc về triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Hằng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2023 - 2025, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp lựa chọn triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình tại 01 huyện, 01 xã và 01 ngành của tỉnh.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn và tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tích hợp, liên thông Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bình Phước, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình với Cổng thông tin của Chương trình ở Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các hội nghị bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ các cấp tham gia Chương trình; tăng cường phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình thực hiện dự án đầu tư, nâng cấp phòng họp trực tuyến, đáp ứng chuẩn kết nối quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo quy định.

4. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý thực hiện Kế hoạch, đồng thời thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

5. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình; chủ trì, hướng dẫn các huyện, xã, đơn vị trực thuộc tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số do Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện.

6. UBND các huyện, UBND các thị xã: Bình Long, Chơn Thành

- Căn cứ nội dung kế hoạch, triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu cải tạo, nâng cấp Hệ thống phòng họp trực tuyến tại địa phương; nhu cầu hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng theo yêu

cầu; phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số do Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch tới các cấp, ngành, đoàn thể, các tổ chức kinh tế xã hội và toàn thể người dân thấy được lợi ích khi thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự,... trên địa bàn.

- Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp lựa chọn triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình tại 01 huyện, 01 xã trên địa bàn.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo về Ban Dân tộc tỉnh để kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBNDT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện;
- UBND thị xã Bình Long, Chơn Thành;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KGVX, T-14_{30/10}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh